TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - Đ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 55/2025/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 02 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - Đ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6 Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Minh T, sinh năm 1983

CCCD số: 044083004773 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Bà Vương Thị M, sinh năm 1992

CCCD số: 070192002456 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Cùng địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp B, xã T, tỉnh Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 11 năm 2025, ông Trần Minh T và bà Vương Thị M thừa nhận có mâu thuẫn trong hôn nhân, vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến tình cảm không thể hàn gắn, không thể chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận tuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông Trần Minh T và bà Vương Thị M có 03 con chung tên Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 30/12/2008; Trần Thị Yến Nh, sinh ngày 18/3/2014 và Trần Hoài A, sinh ngày 18/7/2019. Sau khi ly hôn hai bên đương sự thống nhất giao 03 con chung tên Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 30/12/2008; Trần Thị Yến Nh, sinh ngày 18/3/2014 và Trần Hoài A, sinh ngày

18/7/2019 cho bà Vương Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Trần Minh T và bà Vương Thị M tự nguyện chịu tiền lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Trần Minh T, sinh năm 1983 và bà Vương Thị M, sinh năm 1992 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 30/12/2008; Trần Thị Yến Nh, sinh ngày 18/3/2014 và Trần Hoài A, sinh ngày 18/7/2019 cho bà Vương Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Minh T và bà Vương Thị M chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông Trần Minh T và bà Vương Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007851 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- THADS tỉnh Đ;
- Phòng THADS khu vực 10 - Đ;
- VKSND khu vực 10 - Đ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mai Phương